

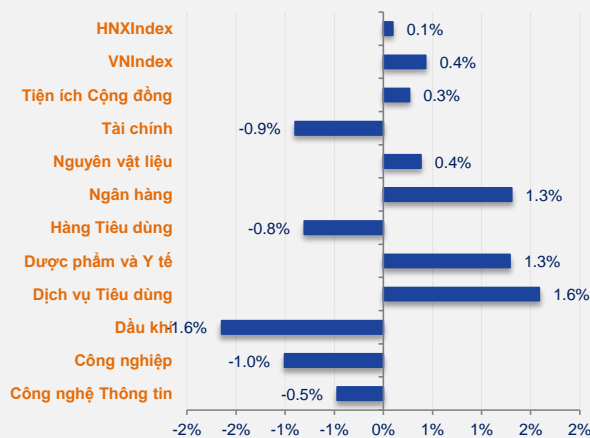


## WEEKLY WRAP

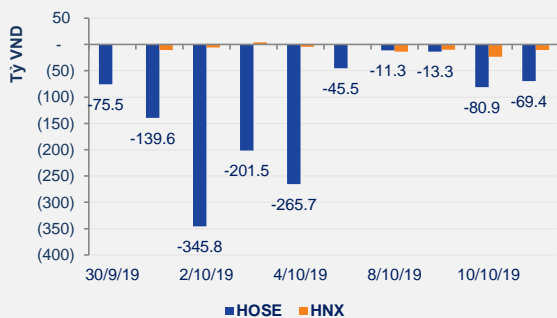
Tuần GD từ: 7/10/2019 - 11/10/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	991.84 ↑	0.4%	105.26 ↑	0.1%
KLGD (trCP)	884.81 ↓	-7.8%	122.25 ↓	-0.4%
GTGD (tỷ VND)	18,899.71 ↓	-12.7%	1,763.26 ↑	0.6%
Tổng cung (trCP)	1,536.89 ↓	-7.3%	239.18 ↓	-1.5%
Tổng cầu (trCP)	1,508.30 ↓	-4.2%	213.34 ↓	-6.5%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	45.02 ↓	-21.2%	2.57 ↓	-6.8%
KL bán (trCP)	54.58 ↓	-47.0%	4.96 ↑	77.7%
GT mua (tỷ VND)	1,736.86 ↓	-5.5%	29.80 ↓	-3.4%
GT bán (tỷ VND)	1,957.24 ↓	-31.7%	86.46 ↑	83.4%

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch ròng của NĐT nước ngoài



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trong tuần qua với thanh khoản ở mức khá tốt. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 4,25 điểm (+0,4%) lên 991,84 điểm; HNX-Index tăng 0,1 điểm (+0,1%) lên 105,26 điểm. Thanh khoản suy giảm so với tuần trước đó nhưng vẫn cao mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 4.100 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 12,7% xuống 18.900 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 7,8% xuống 885 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 0,6% lên 1.763 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 0,4% xuống 122 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường hồi phục nhẹ trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu cũng có sự đi lên. Nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng tăng mạnh nhất với 1,6% giá trị vốn hóa, chủ yếu do mức tăng của trụ cột trong ngành là VJC (+1,3%). Tiếp theo là nhóm cổ phiếu ngân hàng với mức tăng 1,3% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như VCB (+2,8%), CTG (+2,7%), BID (+0,7%), ACB (+1,7%), SHB (+1,5%), HDB (+1,8%)... đã hỗ trợ tích cực cho thị trường chung. Nhóm cổ phiếu dược phẩm và y tế tăng 1,3% giá trị, các mã tiêu biểu như DHG (+0,1%), DBD (+2,2%)... Nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu tăng nhẹ với 0,3% giá trị vốn hóa với các mã tiêu biểu như HPG (+0,7%), HSG (+0,7%), DPM (+2,1%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giao dịch giằng khó chịu với biên độ hẹp trong tuần qua. Thanh khoản suy giảm so với tuần trước đó cho thấy sự chán nản của nhà đầu tư trong giai đoạn này. Trên góc độ kỹ thuật, VN-Index vẫn đang bị kẹp trong khoảng giá 980-1.000 điểm (trendline nối các đáy từ tháng 1/2019 - trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018) và một khi chưa thoát ra khỏi vùng này thì xu hướng thị trường nhìn chung vẫn chưa có sự thay đổi. Thông tin đang được giới đầu tư toàn cầu quan tâm nhất vào thời điểm hiện tại là cuộc đàm phán thương mại Mỹ-Trung đang diễn ra. Theo những thông tin ban đầu thì cuộc đàm phán này đang có những diễn biến tích cực đến từ cả hai bên. Và nếu như không có bất ngờ xảy ra thì thông tin này có thể sẽ hỗ trợ được thị trường trong tuần tới. Tuy nhiên, trong bối cảnh mà khối ngoại vẫn đang duy trì đà bán ròng thì sự thận trọng từ nhà đầu tư là cần thiết. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (14/10-18/10), VN-Index có thể sẽ tiếp tục đi ngang và tích lũy với biên độ trong khoảng 980-1.000 điểm (trendline nối các đáy từ tháng 1/2019 - trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua thấp (buy low) khi chỉ số lùi về gần ngưỡng hỗ trợ 980 điểm và bán cao (sell high) khi chỉ số tiến đến gần ngưỡng kháng cự 1.000 điểm trong giai đoạn tích lũy đi ngang hiện tại.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 7/10/2019 - 11/10/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index hồi phục nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá giằng co với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục xen kẽ vào thứ 3 và thứ 6. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 992 điểm và 981,89 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 4,25 điểm (+0,4%) lên 991,84 điểm.

CMV là mã chứng khoán tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39% từ 13.900 đồng lên 19.350 đồng, tiếp theo là JVC với mức tăng 29% từ 3.610 đồng lên 4.650 đồng. Ở chiều ngược lại, CVIC1902 là mã chứng khoán giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 27% từ 1.120 đồng xuống 820 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tích cực với bốn phiên tăng điểm và một phiên điều chỉnh vào đầu tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 105,831 điểm và 100,307 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 0,1 điểm (+0,1%) lên 105,263 điểm.

HTP là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 41,5% từ 5.300 đồng lên 7.500 đồng, tiếp theo là STC với mức tăng 32,5% từ 11.700 đồng lên 15.500 đồng. Ở chiều ngược lại, TTT là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 38% từ 6.000 đồng xuống 3.700 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 220,37 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 9,56 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất là POW với 2,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HDB với 2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ROS là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 2,4 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 56,65 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,4 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 536 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 404 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### WB giữ dự báo tăng trưởng GDP ở mức 6,6%

WB giữ nguyên mức dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2019 đạt 6,6% - vẫn trong chỉ tiêu của Quốc hội nhưng thấp hơn con số ước tính do Thủ tướng đưa ra mới đây. Lạm phát được dự báo ở mức 3%.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục trở lại trong tuần qua và hiện chỉ số đã vượt qua được ngưỡng 991 điểm (MA20), khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với tuần trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 991 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 984 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 965 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (14/10-18/10), VN-Index có thể sẽ tiếp tục đi ngang và tích lũy với biên độ trong khoảng 980-1.000 điểm (trendline nối các đáy từ tháng 1/2019 - trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018).

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong tuần thứ năm liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần trên ngưỡng 104,8 điểm (MA200), khối lượng giao dịch suy giảm so với tuần trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,3 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,8 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (14/10-18/10), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng dần đến ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo quanh 107 điểm (đỉnh tháng 7/2019).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 41,7 - 42 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng**

Ngày 11/10, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.154 đồng (giảm 3 đồng).

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,9 USD/ounce tương ứng với 0,19% lên 1.503,8 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,158 điểm tương ứng 0,16% xuống 98,248 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1021 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2526 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,98 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,93 USD tương ứng 1,74% lên 54,48 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/10, chỉ số Dow Jones tăng 150,66 điểm tương ứng 0,57% lên 26.496,67 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 47,04 điểm tương ứng 0,6% lên 7.950,78 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 18,73 điểm tương ứng 0,64% lên 2.938,13 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ROS	2,434,490	POW	2,238,430
2	HQC	1,749,140	HDB	1,995,130
3	VCB	1,670,830	HPG	1,972,340
4	KBC	1,550,950	ITA	1,449,950
5	BID	621,280	DLG	1,216,820

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	404,014	PVS	3,066,057
2	SHB	394,390	CEO	535,580
3	SHS	214,020	PVI	113,600
4	IDJ	155,600	NTP	74,500
5	KLF	100,000	ART	45,300

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	26.00	25.75	↓ -0.96%	116,158,750
VPB	22.30	22.10	↓ -0.90%	41,930,460
STB	10.40	11.00	↑ 5.77%	31,905,700
FLC	3.50	3.32	↓ -5.14%	26,739,490
ASM	7.50	8.30	↑ 10.67%	25,821,080

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.50	6.60	↑ 1.54%	12,844,265
ACB	23.60	24.00	↑ 1.69%	11,765,454
PVS	18.90	18.90	↔ 0.00%	10,668,682
CEO	10.00	9.70	↓ -3.00%	8,641,641
VIX	6.00	6.00	↔ 0.00%	5,225,294

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMV	13.90	19.35	5.5	↑ 39.21%
JVC	3.61	4.65	1.0	↑ 28.81%
CSTB1901	1.45	1.72	0.3	↑ 18.62%
TCD	10.27	12.00	1.7	↑ 16.81%
LCM	0.64	0.74	0.1	↑ 15.63%

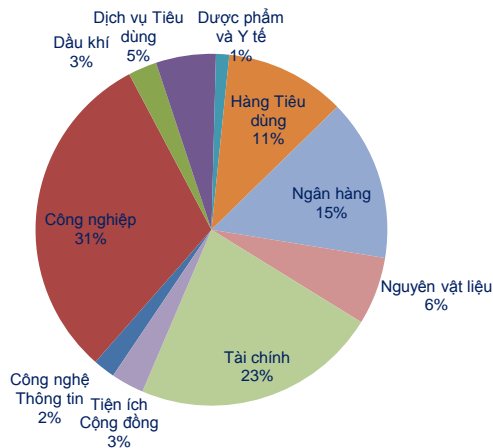
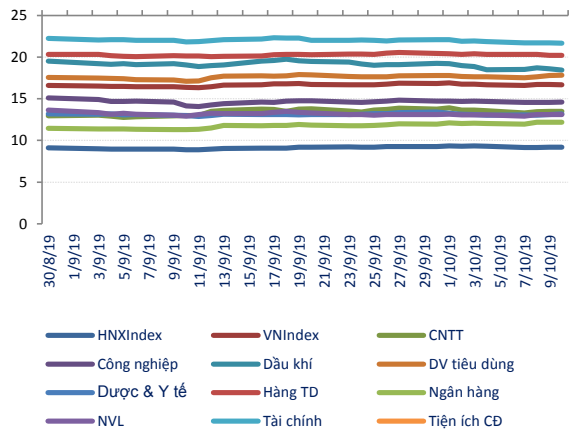
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTP	5.30	7.50	2.2	↑ 41.51%
STC	11.70	15.50	3.8	↑ 32.48%
IDJ	5.60	7.20	1.6	↑ 28.57%
KTS	9.50	12.10	2.6	↑ 27.37%
VTS	15.30	18.40	3.1	↑ 20.26%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVIC1901	1.12	0.82	-0.3	↓ -26.79%
CVNM1901	0.72	0.55	-0.2	↓ -23.61%
CMSN1901	1.09	0.84	-0.3	↓ -22.94%
CHPG1906	0.37	0.29	-0.1	↓ -21.62%
CHPG1902	0.15	0.12	0.0	↓ -20.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTZ	6.00	3.70	-2.3	↓ -38.33%
KSK	0.30	0.20	-0.1	↓ -33.33%
NGC	8.40	5.70	-2.7	↓ -32.14%
SGH	62.50	45.70	-16.8	↓ -26.88%
DPS	0.40	0.30	-0.1	↓ -25.00%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	116,158,750	3.0%	311	82.8	2.5
VPB	41,930,460	20.8%	2,990	7.4	1.4
STB	31,905,700	8.7%	1,205	9.1	0.8
FLC	26,739,490	3.8%	479	6.9	0.3
ASM	25,821,080	7.6%	1,749	4.7	0.5

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	12,844,265	12.4%	1,730	3.8	0.5
ACB	11,765,454	25.7%	3,438	7.0	1.3
PVS	10,668,682	9.1%	2,391	7.9	0.7
CEO	8,641,641	17.4%	2,307	4.2	0.9
VIX	5,225,294	14.8%	1,737	3.5	0.5

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMV	↑ 39.2%	9.6%	1,452	13.3	1.3
JVC	↑ 28.8%	2.7%	127	36.7	1.0
CSTB1901	↑ 18.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
TCD	↑ 16.8%	17.2%	1,976	6.1	0.9
LCM	↑ 15.6%	0.6%	50	14.7	0.1

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HTP	↑ 41.5%	-1.0%	-121	-	0.6
STC	↑ 32.5%	14.2%	2,825	5.5	0.8
IDJ	↑ 28.6%	15.9%	1,513	4.8	0.7
KTS	↑ 27.4%	2.9%	893	13.6	0.4
VTS	↑ 20.3%	-7.0%	-1,649	-	0.8

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	2,434,490	3.0%	311	82.8	2.5
HQC	1,749,140	1.0%	90	12.0	0.1
VCB	1,670,830	25.2%	4,731	18.0	4.1
KBC	1,550,950	8.8%	1,849	8.2	0.8
BID	621,280	12.8%	2,091	19.5	2.4

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	404,014	6.5%	777	5.7	0.4
SHB	394,390	12.4%	1,730	3.8	0.5
SHS	214,020	14.7%	1,976	4.1	0.7
IDJ	155,600	15.9%	1,513	4.8	0.7
KLF	100,000	0.8%	86	13.9	0.1

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	394,820	4.4%	1,450	81.4	4.9
VCB	316,367	25.2%	4,731	18.0	4.1
VHM	296,097	31.4%	4,791	18.5	5.6
VNM	222,896	38.3%	6,060	21.1	7.9
GAS	195,797	27.1%	6,517	15.7	4.4

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,912	25.7%	3,438	7.0	1.3
VCS	15,040	44.0%	8,052	11.7	4.9
VCG	11,750	8.3%	1,459	18.2	1.8
PVS	9,034	9.1%	2,391	7.9	0.7
SHB	7,941	12.4%	1,730	3.8	0.5



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
19/8/2019	11/10/2019	12/9/2019	11/9/2019	<b>HPI</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/9/2019	11/10/2019	27/9/2019	26/9/2019	<b>CTD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/9/2019	11/10/2019	24/9/2019	23/9/2019	<b>TSJ</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/9/2019	11/10/2019	27/9/2019	26/9/2019	<b>VTE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/10/2019	11/10/2019	01/1/1900	11/10/2019	<b>SHA</b>	Phát hành cổ phiếu
4/10/2019	11/10/2019	11/10/2019	11/10/2019	<b>MWG</b>	Niêm yết thêm
8/10/2019	11/10/2019	14/10/2019	11/10/2019	<b>MGG</b>	Phát hành cổ phiếu
15/8/2019	12/10/2019	10/9/2019	9/9/2019	<b>LBE</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
10/9/2019	12/10/2019	26/9/2019	25/9/2019	<b>VNY</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
23/8/2019	14/10/2019	16/9/2019	13/9/2019	<b>IFC</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
30/8/2019	14/10/2019	18/9/2019	17/9/2019	<b>NAS</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/9/2019	14/10/2019	26/9/2019	25/9/2019	<b>PVB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/9/2019	14/10/2019	26/9/2019	27/9/2019	<b>AQN</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
19/9/2019	14/10/2019	30/9/2019	27/9/2019	<b>SBT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
23/10/2018	14/10/2019	11/10/2019	11/10/2019	<b>KDH</b>	Niêm yết thêm
3/9/2019	15/10/2019	16/9/2019	13/9/2019	<b>SPC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/9/2019	15/10/2019	20/9/2019	19/9/2019	<b>BXH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/9/2019	15/10/2019	26/9/2019	25/9/2019	<b>DCM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/9/2019	15/10/2019	3/10/2019	2/10/2019	<b>ASP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/9/2019	15/10/2019	3/10/2019	2/10/2019	<b>DRL</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/9/2019	15/10/2019	1/10/2019	30/9/2019	<b>TTN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/10/2019	15/10/2019	11/10/2019	11/10/2019	<b>NLG</b>	Niêm yết thêm
26/8/2019	16/10/2019	16/9/2019	13/9/2019	<b>HD8</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/9/2019	16/10/2019	1/10/2019	30/9/2019	<b>ISH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/9/2019	16/10/2019	27/9/2019	26/9/2019	<b>HU6</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/9/2019	17/10/2019	20/9/2019	19/9/2019	<b>L62</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/9/2019	17/10/2019	24/9/2019	23/9/2019	<b>KTC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/9/2019	17/10/2019	26/9/2019	25/9/2019	<b>TBD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/5/2019	18/10/2019	7/6/2019	6/6/2019	<b>SHI</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/9/2019	18/10/2019	18/9/2019	17/9/2019	<b>HVX</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---